TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1369/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, cán bộ tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0128/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: phường L, quận M, Thành phố Hà Nội; *Người đại diện hợp pháp* là ông C, ông D, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 99/2023/UQ –VPB ngày 10 tháng 01 năm 2023), (Có đơn đề nghị vắng mặt);

Bị đơn là bà B, sinh năm 1972; địa chỉ: đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông C trình bày: Ngày 19 tháng 8 năm 2017, bị đơn ký kết với nguyên đơn hợp đồng cho vay số: LN1708160155487/CLN/HĐTD để vay số tiền 296.000.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay:

thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HYUNDAI I10. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: GRAND I10, biển số 51G-477.20, số khung: RLUG6W1DAHN001242, số máy: G4LAHM457740 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 301166 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 8 năm 2017 đứng tên bà B. Qúa trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 bị đơn đã trả được 206.888.939 đồng, gồm tiền gốc: 122.703.032 đồng, tiền lãi: 84.185.907 đồng. Hiện còn nợ tổng cộng là: 285.595.248 đồng, trong đó nợ gốc: 173.296.968 đồng, nợ lãi: 112.298.280 đồng.

Ngoài ra, ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm. Theo đó, bị đơn đã vay số tiền 37.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng. Qúa trình vay bị đơn đã trả được 37.153.495 đồng, gồm tiền gốc: 19.884.694 đồng, tiền lãi: 17.268.801 đồng. Tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 còn nợ tổng cộng là 37.625.179 đồng, gồm: nợ gốc: 17.115.306 đồng, nợ lãi: 20.509.873 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền theo hai hợp đồng vay nêu trên, tổng cộng là 323.220.427 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán khoản nợ theo hợp đồng vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017 cho nguyên đơn. Nếu số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả xong số nợ theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo ngày 18 tháng 8 năm 2017.

Bị đơn là bà B đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, nhưng cho đến nay vẫn không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nhưng bị đơn cũng không đến Tòa án để tham gia vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các

điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Phía bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 385, 401, 402, 410 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán ngay số tiền tính đến ngày xét xử 24 tháng 7 năm 2023 là: 323.220.427 đồng (trong đó: Nợ gốc: 190.412.274 đồng, nợ lãi: 132.808.153 đồng), thanh toán làm một lần khi bản án có hiệu lực. Ngoài ra, bị đơn còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 đến khi thanh toán dứt nợ. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không đầy đủ, không đúng thời hạn quy định tại hợp đồng thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại I10, biển kiểm soát: 51G-477.20 theo quy định tại Điều 299, Điều 319 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để trả nợ cho nguyên đơn. Trường hợp phát mãi không đủ tiền thanh toán hết các khoản nợ tại ngân hàng thì bị đơn tiếp tục trả nợ và chịu các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình bao gồm: Hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không không tài sản bảo đảm ngày 18 tháng 8 năm 2017, bảng chi tiết tính lãi có đủ cơ sở để xác định bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD là: 37.625.179 đồng, gồm: nợ gốc: 17.115.306 đồng, nợ lãi: 20.509.873 đồng và giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay

không tài sản bảo đảm là: 37.625.179 đồng, gồm: nợ gốc: 17.115.306 đồng, nợ lãi: 20.509.873 đồng. Do bị đơn không thanh toán tiền lãi và nợ gốc nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 4 hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không không tài sản bảo đảm ngày 18 tháng 8 năm 2017. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện và buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc, nợ lãi của hai khoản nợ nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3.2] Xét khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017của bị đơn có tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại GRAND I10, biển số 51G-477.20, số khung RLUG6W1DAHN001242, số máy G4LAHM457740 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 301166 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 8 năm 2017 đứng tên bà B theo hợp đồng thế chấp số LN1708160155487/CLN/HĐTCSP ngày 19 tháng 8 năm 2017, đã đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1259391690 ngày 19 tháng 8 năm 2017. Do đó, nếu bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ cho nguyên đơn. Nếu số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

[3.3] Kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không không tài sản bảo đảm ngày 18 tháng 8 năm 2017 và các văn bản có liên quan tương ứng với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

[3.4] Sau khi bị đơn trả nợ xong số tiền vay theo hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017, thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính các giấy tờ liên quan đến việc sở hữu tài sản thế chấp thể hiện tại khoản 3 Điều 3 hợp đồng thế chấp số LN1708160155487/CLN/HĐTCSP ngày 19 tháng 8 năm 2017.

[3.5] Về thời gian trả: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn, tiền lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 323.220.427 đồng x 5% = 16.161.021 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.236.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0019245 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc bà B phải trả số tiền tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023, gồm:

- Hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017, số tiền là 285.595.248 đồng, trong đó nợ gốc: 173.296.968 đồng, nợ lãi: 112.298.280 đồng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm là: 37.625.179 đồng, gồm: nợ gốc: 17.115.306 đồng, nợ lãi: 20.509.873 đồng.

Tổng cộng hai khoản nợ là 323.220.427 (Ba trăm hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi ngàn, bốn trăm hai mươi bảy) đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2023, bà B còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm và các văn bản có liên quan, tương ứng với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

2. Nếu bà B không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: GRAND I10, biển số: 51G-477.20, số khung: RLUG6W1DAHN001242, số máy: G4LAHM457740, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 301166 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 8 năm 2017 đứng tên bà B để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

3. Sau khi bà B trả nợ xong số tiền vay của Hợp đồng cho vay số LN1708160155487/CLN/HĐTD ngày 19 tháng 8 năm 2017, thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bà B bản chính các giấy tờ liên quan đến việc sở hữu tài sản thế chấp thể hiện tại khoản 3 Điều 3 hợp đồng thế chấp số LN1708160155487/CLN/HĐTCSP ngày 19 tháng 8 năm 2017.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà B phải chịu án phí là: 16.161.021 (Mười sáu triệu, một trăm sáu mươi mốt ngàn, không trăm hai mươi mốt) đồng;

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.236.000 (Bảy triệu, hai trăm ba mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0019245 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. *Quyền kháng cáo*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, bà B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Linh Phượng